

	TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Mã hoá: 02
		Ban hành lần: 07
		Hiệu lực từ ngày: / / 2024
		Trang/ tổng số trang: 5

MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG

Năm 2024 - 2025



I. Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức quản lý

1. Mục tiêu, sứ mạng của nhà trường được định kỳ rà soát, cập nhật, hiệu chỉnh và cập nhật công khai 01 lần/01 năm
2. 100% chương trình đào tạo được phân tích đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp
3. Nhà trường tổ chức rà soát, lấy ý kiến, ban hành các quy định về tổ chức và quản lý theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm (Các quy định, quy chế, nội quy... của nhà trường) ít nhất 01 lần/năm
4. Hội đồng trường hoạt động theo đúng quy định
5. Tổ chức Đảng, đoàn thể hoạt động theo đúng điều lệ, quy định của Pháp luật
6. 100% Đảng viên tham gia học tập Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm
7. Trường ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý của trường, đảm bảo các dữ liệu có khả năng đồng bộ, đáp ứng được yêu cầu kết nối/chuyển dữ liệu về cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp. Trang thông tin điện tử của trường được viết ít nhất bằng ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh, có nội dung đầy đủ, phong phú, thông tin cần thiết cho người truy cập.
8. Trường sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất và nhân sự phục vụ quá trình đào tạo (Hàng năm có dự toán nguồn lực tài chính hành chính)

II. Công tác tuyển sinh, chương trình đào tạo, giáo trình:

9. Tối thiểu đạt 80% chỉ tiêu tuyển sinh trong năm học.
10. Triển khai 14 Chương trình đào tạo bậc trung cấp theo phương thức tích lũy tín chỉ. Tăng cường đào tạo liên thông, đào tạo sơ cấp và đào tạo thường xuyên.



11. Đảm bảo trên 80% HSSV có kết quả học tập xếp loại trung bình trở lên

12. Tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện về hoạt động đào tạo cho các ngành, nghề 05 ngành trọng điểm: Công nghệ kỹ thuật Ô tô; Công nghệ kỹ thuật Cơ khí; Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử; Điện công nghiệp và Dân dụng; Quản trị mạng máy tính theo Quyết định số 1769/QĐ-LĐTBXH ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội Phê duyệt ngành, nghề trọng điểm.

13. Các chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu tham khảo, bài giảng của mô- đun, môn học của các chương trình nghề trọng điểm được số hóa: 80% trở lên đối với ngành nghề đào tạo khác, 100% đối với 5 ngành trọng điểm

14. Có đủ 100% Giáo trình cho mô đun môn học của chương trình đào tạo.

15. 100% các ngành/ngành đang đào tạo, khi đánh giá kết quả học tập đều có ít nhất 1 đại diện đơn vị sử dụng lao động tham gia đánh giá

16. 100% Chương trình đào tạo được xây dựng lựa chọn theo quy định

17. Có ít nhất 01 cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, 01 cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động tham gia vào quá trình xây dựng, thẩm định chương trình

18. Phối hợp với các đơn vị triển khai giảng dạy văn hóa THPT cho học sinh trung cấp đầu vào tốt nghiệp THCS để người học được học liên thông lên các trình độ cao hơn theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

III. Công tác Nghiên cứu khoa học

19. Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học của Giảng viên, Nhân viên theo hướng ứng dụng cụ thể như: Nghiên cứu thiết kế, chế tạo các mô hình phục vụ giảng dạy và học tập; Nghiên cứu thiết kế, cải tiến, chế tạo máy móc, thiết bị, phần mềm phục vụ cho công tác quản lý của trường.

20. Phối hợp các đơn vị trong việc triển khai thực hiện xây dựng Ngân hàng đề thi, lựa chọn hoặc biên soạn giáo trình lưu hành nội bộ, biên soạn hệ thống bài tập thực hành.

21. Xây dựng kế hoạch và triển khai nội dung, hướng dẫn nghiên cứu khoa học:

- Cấp trường: 05 đề tài

- Cấp khoa: 30 đề tài

- HSSV: Khối kỹ thuật: mỗi khoa ít nhất 02 đề tài NCKH; Khối kinh tế: mỗi khoa ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học.

IV. Đội ngũ giảng viên:

22. Thực hiện công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ, từng bước đáp ứng tiêu chí Trường chất lượng cao, nghề trọng điểm và trường được lựa chọn nghề trọng điểm cấp Quốc gia và khu vực ASEAN, cụ thể trong năm học:

- 100% giảng viên có trình độ chuyên môn là Thạc sĩ chuyên ngành trong đó có 1% đạt trình độ tiến sĩ.

- 80% trở lên giảng viên giảng dạy thực hành có chứng chỉ kỹ năng nghề/ kỹ năng giảng dạy thực hành nghề, trong đó có 50% đạt chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 3 trở lên.

- 100% CB, GV, NV tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

- 100% CB, GV, NV có bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định

- Trên 85% GV được người học đánh giá hài lòng với mức Khá trở lên.

V. Quản lý tài chính:

23. Ngân sách hoạt động của trường được huy động từ nhiều nguồn, được phân bổ hợp lý và thực hiện công khai theo quy định bao gồm hoạt động thường xuyên và đầu tư phát triển

24. Đảm bảo thực hiện kiểm toán hàng năm theo quy định

VI. Công tác Học sinh sinh viên:

25. Tổ chức thực hiện các chương trình giáo dục, đặc biệt là giáo dục kỹ năng mềm, các hoạt động tập thể cho HSSV và giải quyết đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách cho HSSV theo quy định.

26. Công tác quản lý học tập, chuyên cần đối với HSSV đảm bảo tỷ lệ HSSV nghỉ, bỏ học dưới 10%; HSSV có kết quả rèn luyện xếp loại yếu kém dưới 10%.

27. Phấn đấu 80% HSSV ra trường có việc làm phù hợp với nghề trong vòng 01 năm sau khi tốt nghiệp.

28. 75% doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động đánh giá sinh viên của trường đang làm việc đáp ứng được yêu cầu công việc.

29. 100% HSSV tham gia các hoạt động văn- thể- mỹ và công tác xã hội.

30. 100% HSSV được bồi dưỡng kỹ năng mềm đáp ứng chuẩn đầu ra.

31. 100% HSSV khi tốt nghiệp được giới thiệu thông tin việc làm từ nhu cầu của các doanh nghiệp, tiếp cận môi trường làm việc khu vực và quốc tế.



32. 100% người học của các CTĐT được lần vết và khảo sát sau tốt nghiệp

VII. Công tác Khảo thí & Đảm bảo chất lượng:

33. Xây dựng và tham mưu ban hành quy định công tác thi kết thúc mô đun môn học, thi tốt nghiệp 01 lần/01 năm

34. Tổ chức thi tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp

35. Quản lý và sử dụng hiệu quả ngân hàng câu hỏi/dề thi 70% môn học

36. Đánh giá vận hành, phê duyệt hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong của nhà trường 01 lần/ năm theo thông tư 28/2017/TT – BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017.

37. Đánh giá mục tiêu chất lượng 02 lần/01 năm về thực hiện mục tiêu chất lượng năm học

38. Tổ chức triển khai tự đánh giá, hoàn thành dự thảo báo cáo Tự đánh giá chương trình đào tạo 03 ngành (CNKT Cơ khí, Điện Công nghiệp & Dân dụng, Quản trị mạng máy tính); thực hiện tự đánh giá sau đánh giá ngoài 2 ngành (CNKT Cơ Điện Tử, CNKT Ô Tô) và sau đánh giá ngoài cơ sở GDNN

VIII. Công tác cơ sở vật chất và thư viện:

39. Tổ chức rà soát trang thiết bị, cơ sở vật chất (01 lần/năm học) để có kế hoạch bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo để hình thành 03 kỹ năng cho người học gồm: kỹ năng cơ bản của lĩnh vực nghề, kỹ năng chuyên môn nghề, kỹ năng tổng thể trong điều kiện làm việc thực tế.

40. Tổ chức thực hiện đúng các quy định hiện hành về quản lý cơ sở vật chất; tổ chức khai thác có hiệu quả tài sản của nhà trường; Trong đó trọng tâm thực hiện việc xây kế hoạch sử dụng CSVC phục vụ tốt công tác dạy, học và tổ chức các hoạt động dịch vụ, hội thảo, hội nghị, các sự kiện cấp đơn vị, cấp trường.

41. Phối hợp với các đơn vị để xây dựng kế hoạch bố trí, khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất tại Cơ sở 2 – Huyện Nhà Bè để phục vụ hoạt động đào tạo của Trường.

42. Tổ chức khảo sát tình trạng sử dụng thiết bị toàn trường 01 lần/năm học.

43. Triển khai hệ thống lưu trữ tài liệu điện tử “Giáo trình lưu hành nội bộ”

XI. Công tác Hợp tác quốc tế và Quan hệ Doanh nghiệp:

44. Tiếp tục kết nối chương trình Tình nguyện viên giáo dục trong lĩnh vực tiếng Hàn (Koica)

45. Kết nối các chương trình đào tạo tiên tiến với Viện hợp tác và phát triển Châu Âu (IECD) để nâng cấp chương trình đào tạo bậc Trung cấp của 02 ngành Điện công

nghiệp và dân dụng, Bảo trì sửa chữa ô tô; phối hợp các đơn vị đề xuất giai đoạn hợp tác mới. Tăng cường hợp tác doanh nghiệp trong lĩnh vực bồi dưỡng giảng viên; học tập thực hành của HSSV.

46. Phối hợp các khoa chuyên ngành thực hiện tổ chức cho HSSV tham quan, học tập tại các doanh nghiệp và giới thiệu việc làm cho sinh viên ra trường ít nhất 01 lần/năm.

47. 100% SV được lần vết việc làm sau tốt nghiệp, phối hợp với các đơn vị tiếp nhận thông tin tuyển dụng từ các Doanh nghiệp đăng thông tin việc làm trên trang web trường.

X. Về danh hiệu thi đua của chính quyền, Đảng, đoàn thể, cá nhân:

1. Về tập thể:

- Đơn vị đạt danh hiệu: Tập thể lao động xuất sắc.
- Đảng bộ đạt danh hiệu: Trong sạch – Vững mạnh – Tiêu biểu
- Công đoàn cơ sở đạt danh hiệu: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Đoàn Thanh niên đạt danh hiệu: Xuất sắc
- Các tổ chức hội (Hội SV, Hội CTĐ, Hội CCB): Xuất sắc
- Các đơn vị trực thuộc:
 - + 100% đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến
 - + Trên 90% đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.

2. Về cá nhân:

- 100% đạt danh hiệu lao động tiên tiến.
- Số cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua:
 - + Cấp cơ sở: 15% trên tổng số cá nhân đạt danh hiệu LĐTT.
 - + Có cá nhân đạt danh hiệu CSTĐ cấp thành phố.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 12 năm 2024



HIỆU TRƯỞNG

Khê Văn Mạnh